



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 03, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM

ĐT: (028) 3940 2184 Fax: (028) 3940 0168

Website: <http://www.saigonport.vn>

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN (CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2021-2026)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2021;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 26/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tiến hành bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Việc bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban Tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT và BKS.



- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 4. Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

+ Giới thiệu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT và BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: 03 thành viên HĐQT.

Số lượng thành viên BKS bầu thay thế: 01 thành viên BKS.

Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu thay thế sẽ được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bầu cử.

2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS bầu thay thế: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 – 2025.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác;

d) Thành viên HĐQT không phải là người có quan hệ gia đình của: người quản lý công ty mẹ; người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ; Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và người quản lý, điều hành khác của Công ty.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên BKS

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không phải là người có quan hệ gia đình của: người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ; người quản lý, điều hành công ty mẹ; thành viên Ban kiểm soát công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại Công ty; người đại diện phần vốn của Công ty tại công ty khác;

- f) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Quy định về hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT và BKS

- 1. Thành phần hồ sơ:
 - a) Giấy đề nghị đề cử/ứng cử tham gia HĐQT, BKS(theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
 - c) Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức);
 - d) Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
 - e) Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.
- 2. Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

- 1. Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.
- 2. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

- 1. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
- 2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu;
- 3. Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, BKS;
- 4. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 5. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Điều 9. Quy định đề cử ứng cử viên vào HĐQT, BKS

- 1. Quy định chung:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người để bầu vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người để bầu vào HĐQT, BKS thực hiện như sau:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT, BKS.

2. Số lượng đề cử:

a) Số lượng ứng viên HĐQT mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng ứng viên BKS mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức

đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quy định về Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) được in thống nhất, phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) phiếu bầu HĐQT và BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử:

Việc bầu thành viên HĐQT, BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên. Với điều kiện số phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 11. Nguyên tắc Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
3. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;



4. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

6. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 12. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử bầu thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.

2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

Điều 13. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 14 điều và có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Cường